

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-01-2022

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa Phiên tòa: **Ông Vũ Đình Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Được**
Ông Trần Kim Thành

- Thư ký Phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia Phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2021 về việc “Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 11/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Trú tại: Xóm 7, ấp DD, thị trấn T P, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1961;

Trú tại: Tổ 3, khu Phố III, Phường TĐ, thành Phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà T và ông P tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T P, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước ngày 09/6/2016, tổ

chức hôn lễ theo đúng quy định Pháp luật và Phong tục địa P.

Thời kỳ đầu hôn nhân hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng Phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, cố gắng hòa giải nhưng không được. Hiện nay tình cảm hai vợ chồng không còn, không có khả năng giải quyết mâu thuẫn, hôn nhân không đạt được mục đích chung sống hạnh phúc, ông P và bà T đã sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông P, bà T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông P thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, mâu thuẫn trong cuộc sống và việc vợ chồng sống ly thân đã lâu. Ông P đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông P, bà T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước:

Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho khi xét xử nhận thấy: Thẩm Phán đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật về Phiên tòa sơ thẩm; các đương sự đã được Tòa án thực hiện các hoạt động tố tụng đảm bảo quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn gia đình ông P và bà T là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đã không còn, các bên trong quá trình giải quyết vụ án đã thống nhất ly hôn. Đề nghị, Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đương sự. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án. Bà Nguyễn Thị T khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Nguyễn Hồng P có nơi cư trú tại tổ 3, khu Phố III, Phường T Đ, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án xác định đây là vụ án dân sự trong đó các đương sự tranh chấp quan hệ hôn nhân và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[1.2]. Bị đơn và nguyên đơn vắng mặt tại Phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hồng P đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T P, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước từ ngày 09/6/2016, tổ chức hôn lễ theo đúng quy định Pháp luật và Phong tục địa P. Việc kết hôn là do hai người hoàn T tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối hay đe dọa và đúng quy định Pháp luật. Do đó, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hồng P là vợ chồng hợp Pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hồng P thống nhất việc vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân với nhau, hiện nay không thể hòa giải và thống nhất ly hôn.

Xét thấy, vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hồng P trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, cãi vã, xung đột với nhau thể hiện tại lời khai của ông P, bà T và việc đến vợ chồng sống ly thân đã lâu, các bên thống nhất ly hôn. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của ông P, bà T là mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu lẫn nhau, mục đích hôn nhân chung sống hạnh Phúc không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T với ông P là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Các đương sự không có con chung và không có yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án khác theo quy định Pháp luật.

[2.4]. Về án Phí sơ thẩm: Bà T Phải chịu án Phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án Phí và lệ Phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án Phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T Phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án Phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án Phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004082 ngày 17/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP Đồng Xoài;
- UBND TT. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Kiên